

وَبِالْحَقِّ أَنْزَلْنَاهُ وَبِالْحَقِّ نَزَلَ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا مُبَشِّرًا وَنَذِيرًا ﴿١٥﴾
 وَقُرْءَانًا فَرَقْنَاهُ لِتَقْرَأَهُ عَلَى النَّاسِ عَلَى مُكْتٍ وَنَزَّلْنَاهُ تَنْزِيلًا ﴿١٦﴾
 قُلْ ءَامِنُوا بِهِ ءَوْ لَا تُؤْمِنُوا ۚ إِنَّ الَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ مِنْ قَبْلِهِ إِذْ آتَيْنَا
 عَلَيْهِمْ يَخِرُّونَ لِلْأَذْقَانِ سُجَّدًا ﴿١٧﴾ وَيَقُولُونَ سُبْحَانَ رَبِّنَا إِنْ كَانَ
 وَعَدْرُ رَبِّنَا لَمَفْعُولًا ﴿١٨﴾ وَيَخِرُّونَ لِلْأَذْقَانِ يَبْكُونَ وَيَزِيدُهُمْ
 خُشُوعًا ﴿١٩﴾ قُلِ ادْعُوا اللَّهَ أَوْ ادْعُوا الرَّحْمَنَ أَيُّمَا تَدْعُوا فَلَهُ
 الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ وَلَا تَجْهَرُوا بِصَلَاتِكُمْ وَلَا تَخَافُتْ بِهَا وَابْتَغِ
 بَيْنَ ذَلِكَ سَبِيلًا ﴿٢٠﴾ وَقُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي لَمْ يَتَّخِذْ وَلَدًا وَلَمْ يَكُنْ
 لَهُ شَرِيكٌ فِي الْمُلْكِ وَلَمْ يَكُنْ لَهُ وُكُوفٌ مِّنَ الدُّلِّ وَكَبْرُهُ تَكْبِيرًا ﴿٢١﴾

سورة الكهف

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَنْزَلَ عَلَىٰ عَبْدِهِ الْكِتَابَ وَلَمْ يَجْعَلْ لَهُ عِوَجًا
 ١ قِيمًا لِيُنذِرَ بَأْسًا شَدِيدًا لِّمَن لَّدُنْهُ وَيُبَشِّرَ الْمُؤْمِنِينَ
 الَّذِينَ يَعْمَلُونَ الصَّالِحَاتِ أَنَّ لَهُمْ أَجْرًا حَسَنًا ٢
 مَّكَثِينَ فِيهِ أَبَدًا ٣ وَيُنذِرَ الَّذِينَ قَالُوا اتَّخَذَ اللَّهُ وَلَدًا ٤

سجدة

سكة لطيفة
أدعوتنا

105.- Và TA đã ban Nó xuống bằng sự thật và Nó đã xuống bằng sự thật. Và TA chỉ phái Người đến làm một người mang tin mừng và báo trước.

106.- Và Qur'ān, TA chia nó thành từng phần để Người có thể đọc cho nhân loại theo từng giai đoạn và TA ban Nó xuống theo từng thời kỳ.

107.- Hãy bảo họ: “Các người tin hay không tin nơi Nó, bởi vì những ai được ban cho sự hiểu biết trước (khi) Nó (được ban xuống), liền quì úp mặt xuống đất, phủ phục khi Nó được đọc ra cho họ.”

108.- Và họ nói: “Quang vinh và trong sạch thay *Rabb* chúng tôi! Quả thật, Lời hứa của *Rabb* chúng tôi đã hoàn tất.”

109.- Và họ quì úp mặt xuống đất khóc ra nước mắt và Nó làm cho họ khiêm tốn thêm.

110.- Hãy bảo họ: “Cầu nguyện Allah hay cầu nguyện *Ar-Rahmān*, cầu nguyện Ngài với bất cứ danh xưng nào (đều tốt cả) bởi vì Ngài có các danh xưng tốt đẹp nhất. Và trong cuộc dâng lễ (*Salāh*) của người chớ đọc kinh quá lớn tiếng cũng chớ quá nhỏ, mà hãy tìm lấy con đường chính giữa.

111.- Và nói: “Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã không nhận ai làm con trai (của Ngài) và không có một kẻ 'hợp tác' nào chia sẻ quyền bính cai trị của Ngài và Ngài cũng không quá yếu đuối mà có một người Bảo Hộ để giúp đỡ Ngài. Và hãy làm rạn vỡ sự Vĩ đại của Ngài.”

AL-KAHF (Hang Núi)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Mọi lời ca tụng đều dâng lên Allah, Đấng đã ban Kinh sách (Qur'ān) cho Người tôi trung của Ngài và không làm cho Nó quanh co.

2.- (Một Kinh sách) ngay thẳng (và rõ ràng) dùng để cảnh cáo (những người vô đức tin) về một sự trừng phạt nghiêm khắc từ Ngài và vừa mang tin mừng cho những người tin tưởng, những ai làm việc thiện, rằng họ sẽ nhận một phần thưởng tốt (Thiên đàng).

3.- Họ sẽ ở trong đó đời đời.

4.- Và để cảnh cáo những ai nói Allah có một đứa con trai.

مَا لَهُمْ بِهِ مِنْ عِلْمٍ وَلَا لِآبَائِهِمْ كَبُرَتْ كَلِمَةً تَخْرُجُ مِنْ
 أَفْوَاهِهِمْ إِنْ يَقُولُونَ إِلَّا كَذِبًا ﴿٥﴾ فَلَعَلَّكَ بِخِغِ نَفْسِكَ
 عَلَىٰ آثَرِهِمْ إِنْ لَمْ يُؤْمِنُوا بِهِذَا الْحَدِيثِ أَسَفًا ﴿٦﴾ إِنَّا
 جَعَلْنَا مَا عَلَى الْأَرْضِ زِينَةً لِّهَا لِنَبْلُوَهُمْ أَيُّهُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا
 ﴿٧﴾ وَإِنَّا لَجَاعِلُونَ مَا عَلَيْهَا صَعِيدًا جُرُزًا ﴿٨﴾ أَمْ حَسِبْتَ
 أَنَّ أَصْحَابَ الْكَهْفِ وَالرَّقِيمِ كَانُوا مِنْ آيَاتِنَا عَجَبًا ﴿٩﴾
 إِذْ أَوَى الْفِتْيَةُ إِلَى الْكَهْفِ فَقَالُوا رَبَّنَا آتِنَا مِنْ لَدُنْكَ
 رَحْمَةً وَهَيِّئْ لَنَا مِنْ أَمْرِنَا رَشَدًا ﴿١٠﴾ فَضَرَبْنَا عَلَى آذَانِهِمْ
 فِي الْكَهْفِ سِنِينَ عَدَدًا ﴿١١﴾ ثُمَّ بَعَثْنَاهُمْ لِنَعْلَمَ أَيُّ
 الْحِزْبَيْنِ أَحْصَى لِمَا لَبِثُوا أَمَدًا ﴿١٢﴾ نَحْنُ نَقُصُّ عَلَيْكَ نَبَأَهُمْ
 بِالْحَقِّ إِنَّهُمْ فِتْيَةٌ آمَنُوا بِرَبِّهِمْ وَزِدْنَاهُمْ هُدًى ﴿١٣﴾
 وَرَبَطْنَا عَلَى قُلُوبِهِمْ إِذْ قَامُوا فَقَالُوا رَبُّنَا رَبُّ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ لَنْ نَدْعُو مِنْ دُونِهِ إِلَهًا لَقَدْ قُلْنَا إِذْ شَطَطًا ﴿١٤﴾
 هَؤُلَاءِ قَوْمُنَا اتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ آلِهَةً لَوْلَا يَأْتُونَ عَلَيْهِمُ
 بِسُلْطَانٍ بَيِّنٍ مِمَّنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ أَفْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا ﴿١٥﴾

- 5.- Họ và cha mẹ của họ không có một chút hiểu biết nào về việc đó. Trọng đại thay lời lẽ đã thốt ra từ cửa miệng của họ! Quả thật, họ chỉ nói dối.
- 6.- Có lẽ Người vì buồn rầu mà chết đi trong việc bám theo dấu chân¹ của họ nếu họ không tin tưởng nơi câu chuyện này (Kinh Qur'ān);
- 7.- Sự thật là mọi vật mà TA đã làm ra trên quả đất chỉ nhằm trang hoàng cho đẹp, mục đích để TA (dùng chúng) thử thách ai trong nhân loại là người tốt nhất trong việc làm của họ.
8. Và sự thật là TA sẽ làm cho mọi vật trên đó (trái đất) thành một loại đất xấu (không sản xuất).
- 9.- Hoặc phải chăng Người nghĩ rằng những người Bạn của Hang núi và của Bia ký² là một kỳ quan trong những Dấu lạ của TA hay sao?
- 10.- (Hãy nhớ lại) khi đám thanh niên chạy vào Hang núi trốn và cầu nguyện thưa: “*Lay Rabb* chúng tôi! Xin Ngài khoan dung chúng tôi và sắp đặt công việc của chúng tôi được đúng đắn”.
- 11.- Do đó, TA lấy tấm màn bịt tai chúng lại trong Hang núi trong một số năm (để chúng ngủ và không còn nghe thấy gì).
- 12.- Rồi TA đánh thức chúng dậy để TA thử thách xem nhóm nào trong hai nhóm, sẽ giỏi nhất trong việc tính toán thời gian mà chúng đã lưu lại nơi đó.
- 13.- TA kể lại cho Người (Muhammad) câu chuyện của chúng bằng sự thật. Quả thật, chúng là một đám thanh niên tin tưởng nơi *Rabb* của chúng và TA gia tăng Chỉ đạo cho chúng.
- 14.- Và TA củng cố tấm lòng của chúng khi chúng đứng dậy thưa: “*Rabb* chúng tôi là *Rabb* của các tầng trời và trái đất. Chúng tôi sẽ không bao giờ cầu nguyện một thần linh nào ngoài Ngài. (Nếu làm nghịch lại), chắc chắn chúng tôi sẽ nói ra lời lẽ xúc phạm tà trời.
- 15.- “Những người (ngoại đạo) này trong đám người dân của chúng tôi đã tôn thờ những thần linh ngoài Ngài. Tại sao họ không tự đưa ra một thẩm quyền rõ rệt (để chứng minh cho việc làm của họ?) Bởi thế, còn ai sai quấy hơn kẻ đã đặt điều nói dối rồi đổ thừa cho Allah?

¹ *Āthārihim* là dấu chân của họ, một thành ngữ có ý nói ‘Đi theo, nghe theo họ.’

² *Raqīm* là bia ký, dựa theo chú giải của Jalālain, học giả Muslim

وَإِذِ اعْتَرَزْتُمُوهُمْ وَمَا يَعْبُدُونَ إِلَّا اللَّهُ فَأَوْرَأُوا إِلَى الْكَهْفِ
يَنْشُرْ لَكُمْ رَبُّكُمْ مِنْ رَحْمَتِهِ وَيَهَيِّئْ لَكُمْ مِنْ أَمْرِكُمْ مَرْفَقًا
﴿١٦﴾ * وَتَرَى الشَّمْسَ إِذَا طَلَعَتْ تَزْوُرُ عَنْ كَهْفِهِمْ ذَاتَ
الْيَمِينِ وَإِذَا غَرَبَتْ تَقْرِضُهُمْ ذَاتَ الشِّمَالِ وَهُمْ فِي فَجْوَةٍ
مِنْهُ ذَلِكَ مِنْ آيَاتِ اللَّهِ لِيَهْدِيَ اللَّهُ الْفَاسِقِينَ فَهُوَ الْمُهْتَدِ وَمَنْ
يُضِلِلْ فَلَنْ تَجِدَ لَهُ وَلِيًا مُرْشِدًا ﴿١٧﴾ وَتَحْسَبُهُمْ آيَاتًا
وَهُمْ رُقُودٌ وَنُقِلَبُهُمْ ذَاتَ الْيَمِينِ وَذَاتَ الشِّمَالِ وَكَلَبَهُمْ
بَسِطُ ذِرَاعَيْهِ بِالْوَصِيدِ لَوِ اطَّلَعْتَ عَلَيْهِمْ لَوَلَّيْتَ مِنْهُمْ
فِرَارًا وَلَمُلِئْتَ مِنْهُمْ رُعبًا ﴿١٨﴾ وَكَذَلِكَ بَعَثْنَا
لِيَتَسَاءَلُوا بَيْنَهُمْ قَالَ قَائِلٌ مِّنْهُمْ كَمْ لَبِثْتُمْ قَالُوا لَبِثْنَا
يَوْمًا أَوْ بَعْضَ يَوْمٍ قَالُوا رَبُّكُمْ أَعْلَمُ بِمَا لَبِثْتُمْ فَابْعَثُوا
أَحَدَكُمْ بِوَرِقِكُمْ هَذِهِ إِلَى الْمَدِينَةِ فَلْيَنْظُرْ أَيُّهَا أَزْكَى
طَعَامًا فَلْيَأْتِكُمْ بِرِزْقٍ مِّنْهُ وَلْيَتَلَطَّفْ وَلَا يُشْعِرَنَّ
بِكُمْ أَحَدًا ﴿١٩﴾ إِنَّهُمْ إِنْ يَظْهَرُوا عَلَيْكُمْ يَرْجُمُوكُمْ
أَوْ يَئِيدُوكُمْ فِي مِلَّتِهِمْ وَلَنْ تُفْلِحُوا إِذًا أَبَدًا ﴿٢٠﴾

16.- (Đám thanh niên bảo nhau): “Và khi các anh lánh xa họ và những vật mà họ tôn thờ ngoài Allah, hãy chạy vào trong hang núi trốn, *Rabb* của các anh sẽ tưới hồng ân của Ngài lên các anh và sắp đặt công việc được dễ dàng cho các anh.”

17.- Và Người (Muhammad) có thể nhìn thấy mặt trời mọc lệch về phía bên phải của cái hang của chúng và khi lặn, nó đi ngang qua chúng về phía bên trái trong lúc chúng nằm ngủ ngay tại một khoảng trống chính giữa cái hang. Đó là một trong những Dấu-lạ của Allah. Ai mà Allah hướng dẫn thì sẽ tìm ra Chỉ đạo. Và ai mà Allah đánh lạc hướng thì Người sẽ không bao giờ tìm được cho y một người bảo hộ nào để dắt y đi đúng đường.

18.- Và Người đã nghĩ rằng chúng hãy còn thức nhưng kỳ thật chúng đang ngủ. Và *TA* đã lật trở thân người của chúng sang phải và trái. Và con chó của chúng duỗi thẳng hai chân trước ra trên bậc thềm của cái hang. Nếu nhìn chúng, chắc chắn Người sẽ kinh hãi mà bỏ chạy và sẽ rất khiếp đảm chúng (trong lòng).

19.- Và *TA* đã đánh thức chúng dậy (trong tình trạng đó) để chúng có dịp hỏi nhau; một người trong bọn nói: “Các anh ở lại đây bao lâu?” Chúng đáp: “Chúng mình ở đây một ngày hay một buổi gì đó.” Chúng nói: “*Rabb* của các anh biết rõ các anh đã ở lại đây bao lâu. Thôi hãy cử một người của các anh cầm số tiền này của các anh xuống phố, nhờ tìm mua thức ăn tốt sạch nhất mang về cho các anh dùng và dặn anh ấy dòm ngó cẩn thận, chớ để cho một ai biết tung tích của các anh;

20.- “Quả thật nếu họ (dân chúng) khám phá ra (tung tích của) các anh, họ sẽ ném đá giết các anh và bắt các anh trở lại con đường thờ phụng của họ và trong trường hợp đó các anh sẽ không bao giờ thành công.”

وَكَذَلِكَ أَخْرَجْنَا عَلَيْهِمْ لِيَعْلَمُوا أَنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ وَأَنَّ
 السَّاعَةَ لَا رَيْبَ فِيهَا إِذْ يَتَنَزَّعُونَ بَيْنَهُمْ أَمْرَهُمْ فَقَالُوا
 ابْنُوا عَلَيْهِم بُيُوتًا رَّبُّهُمْ أَعْلَمُ بِهِمْ قَالَ الَّذِينَ غَلَبُوا عَلَى
 أَمْرِهِمْ لَنَتَّخِذَنَّ عَلَيْهِم مَّسْجِدًا ﴿٢١﴾ سَيَقُولُونَ ثَلَاثَةٌ
 رَابِعُهُمْ كُذِّبُوا وَيَقُولُونَ خَمْسَةٌ سَادِسُهُمْ كُذِّبُوا
 رَجْمًا بِالْغَيْبِ وَيَقُولُونَ سَبْعَةٌ وَثَامِنُهُمْ كُذِّبُوا قُلْ رَبِّي
 أَعْلَمُ بِعَدَّتِهِمْ مَا يَعْلَمُهُمْ إِلَّا قَلِيلٌ فَلَا تُمَارِ فِيهِمْ إِلَّا مِرَاءً
 ظَهَرَ أَوْ لَاتَسْتَفْتِ فِيهِمْ مِنْهُمْ أَحَدًا ﴿٢٢﴾ وَلَا تَقُولَنَّ لِشَايٍ
 إِنِّي فَاعِلٌ ذَلِكَ غَدًا ﴿٢٣﴾ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ وَادْكُرْ رَبَّكَ
 إِذَا نَسِيتَ وَقُلْ عَسَى أَنْ يَهْدِيَنَّ رَبِّي لِأَقْرَبَ مِنْ هَذَا رَشَدًا
 ﴿٢٤﴾ وَلَبِثُوا فِي كَهْفِهِمْ ثَلَاثَ مِائَةٍ سِنِينَ وَازْدَادُوا تِسْعًا
 ﴿٢٥﴾ قُلِ اللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا لَبِثُوا لَهُ غَيْبُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ
 أَبْصَرَ بِهِ وَأَسْمِعُ مَا لَهُمْ مِنْ دُونِهِ مِنْ وَلِيٍّ وَلَا يُشْرِكُ
 فِي حُكْمِهِ أَحَدًا ﴿٢٦﴾ وَأَتْلُ مَا أُوْحِيَ إِلَيْكَ مِنْ كِتَابِ
 رَبِّكَ لَا مَبْدَلَ لِكَلِمَاتِهِ وَلَنْ تَجِدَ مِنْ دُونِهِ مُلْتَحَدًا ﴿٢٧﴾

21.- Và bằng cách đó, TA đã làm lộ tung tích của chúng cho (thiên hạ) biết để họ biết rằng Lời hứa của Allah là sự thật và Giờ Xét xử (cũng thật) không có gì phải nghi ngờ cả. (Hãy hồi tưởng lại) khi họ (dân cư trong thành phố) tranh luận với nhau về công việc của chúng. (Một số dân) nói: “Xây một tòa nhà lên (chỗ của) chúng. *Rabb* của chúng biết rõ chúng.” Nhưng những người thắng thế trong việc bàn thảo đó lại nói: “Chắc chắn chúng ta sẽ xây cất một thánh đường lên (chỗ của) chúng.”

22.- (Nay có một số người) nói: “Đám thanh niên đó gồm ba người, con chó của chúng nữa là bốn; (số người khác) nói: “Chúng gồm năm người, con chó của chúng nữa là sáu, (toàn là lời) đoán mò điều vô-hình. Và (một số người khác nữa lại) nói: “Chúng gồm bảy người, con chó nữa là tám.” Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “*Rabb* của ta biết rõ nhất số người của chúng. Chỉ một số ít biết chuyện đó. Bởi thế chớ tranh luận với ai về việc của chúng trừ phi biết rõ vấn đề. Và cũng chớ hỏi bất cứ ai về vấn đề của chúng.”

23.- Và chớ bao giờ nói về một điều gì như sau: “Chắc chắn tôi sẽ làm điều đó ngày mai”-

24.- Trừ phi (dè dặt nói:) ‘Nếu Allah muốn như thế’¹. Và hãy niệm nhớ *Rabb* của Người khi Người quên và nói: “Có lẽ *Rabb* của tôi sẽ hướng dẫn tôi đến gần với Chân lý hơn điều này.”

25.- Và đám thanh niên ở lại trong Hang núi của chúng ba trăm năm (theo dương lịch) và thêm chín năm nữa (theo âm lịch).

26.- Hãy bảo: “Allah biết rõ nhất chúng đã ở lại đó bao lâu (bởi vì) Ngài nắm mọi bí mật của các tầng trời và trái đất. Ngài Thấy và Nghe rất rõ (mọi việc). Và chúng không có một Đấng Bảo-hộ nào ngoài Ngài, và Ngài cũng không có một kẻ ‘hợp tác’ nào chia sẻ Quyết định và Luật lệ² của Ngài.

27.- Và hãy đọc (cho người dân) từ Kinh sách (Qur’ān) của *Rabb* của Người những điều đã được mặc khải cho Người. Không ai có thể thay đổi được Lời Phán của Ngài³. Và Người sẽ không bao giờ tìm được một chỗ nương tựa nào khác ngoài Ngài.

¹ *Insha Allah* tức ‘Nếu Allah muốn như thế’

² *Hukmihi* = Quyết định và luật lệ trong việc cai trị

³ *Kalimātihi* = Phán quyết, Mệnh lệnh, Chỉ thị của Ngài (Allah).

وَأَصْبِرْ نَفْسَكَ مَعَ الَّذِينَ يَدْعُونَ رَبَّهُمْ بِالْغَدْوَةِ وَالْعِشِيِّ
 يُرِيدُونَ وَجْهَهُ^{٢٨} وَلَا تَعْدُ عَيْنَاكَ عَنْهُمْ تُرِيدُ زِينَةَ الْحَيَاةِ
 الدُّنْيَا وَلَا تُطِعْ مَنْ أَغْفَلْنَا قَلْبَهُ عَنْ ذِكْرِنَا وَاتَّبَعَ هَوَاهُ وَكَانَ
 أَمْرُهُ فُرُطًا^{٢٩} وَقُلِ الْحَقُّ مِنْ رَبِّكُمْ^{٣٠} فَمَنْ شَاءَ فَلْيُؤْمِنْ وَمَنْ
 شَاءَ فَلْيُكْفُرْ إِنَّا أَعْتَدْنَا لِلظَّالِمِينَ نَارًا أَحَاطَ بِهِمْ سُرَادِقُهَا
 وَإِنْ يَسْتَغِيثُوا يُغَاثُوا بِمَاءٍ كَالْمُهْلِ يَشْوِي الْوُجُوهَ بِئْسَ
 الشَّرَابُ وَسَاءَتْ مُرْتَفَقًا^{٣١} إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا
 الصَّالِحَاتِ إِنَّا لَا نُضِيعُ أَجْرَ مَنْ أَحْسَنَ عَمَلًا^{٣٢} أُولَئِكَ
 لَهُمْ جَنَّاتُ عَدْنٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ يُكَلِّفُونَ فِيهَا مِنْ أَسَاوِرَ
 مِنْ ذَهَبٍ وَيَلْبَسُونَ ثِيَابًا خُضْرًا مِنْ سُنْدُسٍ وَإِسْتَبْرَقٍ مُتَّكِنِينَ
 فِيهَا عَلَى الْأَرَائِكِ نِعْمَ الثَّوَابُ وَحَسُنَتْ مُرْتَفَقًا^{٣٣} * وَأَضْرِبْ
 لَهُمْ مَثَلًا رَجُلَيْنِ جَعَلْنَا لِأَحَدِهِمَا جَنَّتَيْنِ مِنْ أَعْنَبٍ وَحَفَفْنَاهُمَا
 بِنَخْلٍ وَجَعَلْنَا بَيْنَهُمَا زُرْعًا^{٣٤} كَلَّمَا الْجَنَّتَيْنِ ءَاتَتْ أُكُلَهُمَا لَمْ
 تَظْلِمَنَّ مِنْهُ شَيْئًا وَفَجَّرْنَا خِلْفَهُمَا نَهْرًا^{٣٥} وَكَانَ لَهُ وَثْمَرٌ فَقَالَ
 لِصَاحِبِهِ وَهُوَ يُحَاوِرُهُ وَأَنَا أَكْثَرُ مِنْكَ مَالًا وَأَعَزُّ نَفَرًا^{٣٦}

28.- Và hãy kiên nhẫn sống với những người cầu nguyện *Rabb* của họ sáng và chiều, chỉ mong tìm Sắc diện của Ngài và chớ vì lý do thèm muốn vẽ hào nhoáng của đời sống trần tục mà Người không lấy mắt ngó ngang đến họ; Người cũng chớ nghe theo lời của kẻ nào mà *TA* (Allah) đã làm cho lòng y lơ là việc tưởng nhớ *TA* và chỉ biết theo đuổi dục vọng của y; và công việc của y đã trở thành thái quá¹.

29.- Và hãy bảo: “Chân lý là từ *Rabb* của các người.” Bởi thế, hãy để cho người nào muốn, được tự do tin tưởng; và để cho người nào muốn, được tự do không tin tưởng. Quả thật, *TA* đã chuẩn bị cho những kẻ làm điều sai quấy Lửa ngọn mà mái vòm sẽ bao nốt chúng lại bên trong; và nếu chúng kêu la xin giảm bớt hình phạt thì chúng sẽ được giảm cho bằng một loại nước sôi giống như loại dầu sôi; nó sẽ lột hết da mặt của chúng. Thật khiếp đảm thay loại nước uống đó và xấu xa thay chỗ nghỉ (của chúng)!

30.- Quả thật, đối với những ai có đức tin và làm việc thiện, thì chắc chắn *TA* (Allah) sẽ không làm mất phần thưởng của bất cứ ai làm việc tốt.

31.- Họ là những người sẽ được vào những Ngôi vườn vĩnh cửu (Thiên đàng), bên dưới có các dòng sông chảy. Trong đó, họ sẽ được trang điểm bằng vòng vàng và sẽ được phục sức bằng áo lụa thật mịn màu xanh lục có thêu trổ xinh đẹp. Họ sẽ tựa mình nằm nghỉ trên những chiếc tràng kỷ cao. Tuyệt diệu thay phần thưởng của họ và tốt đẹp thay giường nghỉ của họ!

32.- Và hãy đưa ra thí dụ về hai người: một trong hai người đã được *TA* ban cho hai ngôi vườn trồng nho rào bằng cây chà-là. *TA* đặt giữa hai ngôi vườn một cái rẫy.

33.- Cả hai ngôi vườn đều cho ra trái xum xuê và không có trái lép. Và *TA* làm cho một mạch nước phụt lên chính giữa hai ngôi vườn.

34.- Và y (người chủ vườn) được mùa trái cây. Rồi y nói với người bạn của y trong lúc đang trò chuyện với nhau: “Tôi được nhiều của và mạnh hơn anh vì đông người hơn.”

¹ *Furut* = Quá mức giới hạn, thái quá.

وَدَخَلَ جَنَّتَهُ وَهُوَ ظَالِمٌ لِنَفْسِهِ قَالَ مَا أَظُنُّ أَنْ تَبِيدَ هَذِهِ
 أَبَدًا ﴿٣٥﴾ وَمَا أَظُنُّ السَّاعَةَ قَائِمَةً وَلَئِنْ رُودتُ إِلَىٰ رَبِّي لَأَجِدَنَّ
 خَيْرًا مِّنْهَا مُنْقَلَبًا ﴿٣٦﴾ قَالَ لَهُ وَصَاحِبُهُ وَهُوَ يُحَاوِرُهُ وَأَكَفَرتَ
 بِالَّذِي خَلَقَكَ مِنْ تُرَابٍ ثُمَّ مِنْ نُطْفَةٍ ثُمَّ سَوَّكَ رَجُلًا ﴿٣٧﴾
 لَكِنَّا هُوَ اللَّهُ رَبِّي وَلَا أُشْرِكُ بِرَبِّي أَحَدًا ﴿٣٨﴾ وَلَوْلَا إِذْ دَخَلتَ
 جَنَّتَكَ قُلْتَ مَا شَاءَ اللَّهُ لَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ إِنْ تَرَىٰ أَنَا أَقْلَمِنكَ
 مَا لَوْ وُلدًا ﴿٣٩﴾ فَعَسَىٰ رَبِّي أَنْ يُؤْتِيَنِي خَيْرًا مِّنْ جَنَّتِكَ وَيُرْسِلَ
 عَلَيْهَا حُسْبَانًا مِّنَ السَّمَاءِ فَتُصْبِحُ صَعِيدًا زَلَقًا ﴿٤٠﴾ أَوْ يُصْبِحَ
 مَا وَهَا غَوْرًا فَلَنْ تَسْتَطِيعَ لَهُ وَطَلَبًا ﴿٤١﴾ وَأُحِيطَ بِشَمْرِهِ
 فَأُصْبِحَ يُقَلِّبُ كَفَّيْهِ عَلَىٰ مَا أَنفَقَ فِيهَا وَهِيَ خَاوِيَةٌ عَلَىٰ
 عُرْوَتِهَا وَيَقُولُ يَلَيْتَنِي لَمْ أُشْرِكْ بِرَبِّي أَحَدًا ﴿٤٢﴾ وَلَمْ تَكُنْ لَهُ
 فِئَةٌ يَنْصُرُونَهُ وَمِن دُونِ اللَّهِ وَمَا كَانَ مُنتَصِرًا ﴿٤٣﴾ هُنَالِكَ الْوَلِيَّةُ
 لِلَّهِ الْحَقُّ هُوَ خَيْرٌ ثَوَابًا وَخَيْرٌ عُقْبًا ﴿٤٤﴾ وَأَضْرِبْ لَهُم مَّثَلَ الْحَيَاةِ
 الدُّنْيَا كَمَا أَنزَلْنَاهُ مِنَ السَّمَاءِ فَاخْتَلَطَ بِهِ نَبَاتُ الْأَرْضِ
 فَأَصْبَحَ هَشِيمًا تَذْرُوهُ الرِّيحُ وَكَانَ اللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ مُّقْتَدِرًا ﴿٤٥﴾

- 35.- Và Y đi vào ngôi vườn và tự làm cho mình sai quấy; Y nói: “Tôi không nghĩ rằng ngôi vườn này sẽ vĩnh viễn tiêu tan.
- 36.- “Tôi cũng không nghĩ Giờ (Xét xử) sẽ xảy ra và nếu tôi được đưa về gặp *Rabb* của tôi trở lại thì chắc chắn tôi sẽ tìm được huê lợi khá hơn ngôi vườn này.”
- 37.- Người bạn đáp lại trong lúc nói chuyện với y: “Phải chăng anh không tin tưởng nơi Đấng đã tạo anh ra từ cát bụi, rồi từ một giọt tinh dịch rồi uốn nắn anh thành một người bình thường?
- 38.- “Đối với tôi, Ngài là Allah, *Rabb* của tôi và tôi không gán ghép một ai làm vị hợp tác của *Rabb* của tôi cả;
- 39.- “Tại sao khi bước vào vườn, anh không chịu nói: 'Điều ấy Allah muốn thế!' (Bởi vì) không có sức mạnh nào (làm nên sự việc) ngoại trừ (sức mạnh phát sinh) từ Allah. Nếu anh thấy tôi kém hơn anh về tài sản và con cái,
- 40.- “Thì có lẽ *Rabb* của tôi sẽ ban cấp cho tôi điều tốt hơn ngôi vườn của anh và Ngài sẽ gửi những lưỡi tầm sét từ trên trời xuống tàn phá ngôi vườn của anh và biến nó thành một bãi đất trơn,
- 41.- “Hoặc mạch nước của nó sẽ chảy mất tiêu xuống dưới lòng đất khiến anh sẽ không bao giờ tìm thấy mạch nước trở lại.”
- 42.- Và mùa màng trái cây của y bị tiêu diệt toàn bộ. Do đó, y bắt đầu xoa hai lòng bàn tay (tỏ vẻ hối tiếc) về công lao và tiền bạc mà y đã chi tiêu vào việc khai khẩn và trồng trọt vườn nho. Và trái nho lẫn giàn nho đều ngã rạp xuống đất nằm ngổn ngang; và y nói: “Thật khổ cho thân tôi! Phải chi tôi không tổ hợp một ai với *Rabb* của tôi (thì đâu xảy ra cố sự này!)”
- 43.- Và ngoài Allah, y không có một nhóm đảng nào có thể giúp y (tránh khỏi sự trừng phạt) và cũng không tự cứu mình được.
- 44.- Đấy, (vào Ngày Phán xét Cuối cùng) Quyền-hành che-chở chỉ thuộc riêng về Allah, Đấng Thượng Đế Chân thật. Ngài là Đấng Tốt nhất trong việc tưởng thưởng, và là Đấng Tốt nhất ban cho kết quả cuối cùng.
- 45.- Hãy đưa ra thí dụ về đời sống trần tục này cho họ (nghiêm). Nó giống như nước mưa mà TA ban từ trên trời xuống; cây cỏ thảo mộc nhờ hút lấy nó mà trở thành xanh tươi; rồi cây cỏ bắt đầu dần dần héo khô thành cộng rạ vỡ vụn mà gió thổi tung đi khắp nơi; và Allah là Đấng quyết định hết mọi việc.

الْمَالِ وَالْبَنُونَ زِينَةُ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَالْبَاقِيَاتُ الصَّالِحَاتُ
 خَيْرٌ عِنْدَ رَبِّكَ ثَوَابًا وَخَيْرٌ أَمَلًا ﴿٤٦﴾ وَيَوْمَ نُسِرُّ الْجِبَالَ
 الْأَرْضَ بَارِزَةً وَحَشَرْنَاهُمْ فَلَمْ نُغَادِرْ مِنْهُمْ أَحَدًا ﴿٤٧﴾ وَعَرَضُوا
 عَلَى رَبِّكَ صَفًّا لَقَدْ جِئْتُمُونَا كَمَا خَلَقْنَاكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ بَلْ زَعَمْتُمْ
 أَلَّنْ نَجْعَلَ لَكُمْ مَوْعِدًا ﴿٤٨﴾ وَوَضِعَ الْكِتَابُ فَتَرَى الْمُجْرِمِينَ
 مُشْفِقِينَ مِمَّا فِيهِ وَيَقُولُونَ يُوَيْلَتْنَا مَا لِي هَذَا الْكِتَابِ
 لَا يَغَادِرُ صَغِيرَةً وَلَا كَبِيرَةً إِلَّا أَحْصَاهَا وَوَجَدُوا مَا عَمِلُوا
 حَاضِرًا وَلَا يَظِلُّمُ رَبُّكَ أَحَدًا ﴿٤٩﴾ وَإِذْ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا
 لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ كَانَ مِنَ الْجِنِّ فَفَسَقَ عَنْ أَمْرِ رَبِّهِ
 أَفَتَتَّخِذُونَهُ وَذُرِّيَّتَهُ أَوْلِيَاءَ مِنْ دُونِي وَهُمْ لَكُمْ عَدُوٌّ
 بِئْسَ لِلظَّالِمِينَ بَدَلًا ﴿٥٠﴾ * مَا أَشْهَدْتُهُمْ خَلْقَ السَّمَوَاتِ
 وَالْأَرْضِ وَلَا خَلْقَ أَنْفُسِهِمْ وَمَا كُنْتُ مُتَّخِذَ الْمُضِلِّينَ عَضُدًا
 ﴿٥١﴾ وَيَوْمَ يَقُولُ نَادُوا شُرَكَاءِيَ الَّذِينَ زَعَمْتُمْ فَدَعَوْهُمْ
 فَلَمْ يَسْتَجِيبُوا لَهُمْ وَجَعَلْنَا بَيْنَهُمْ مَوْبِقًا ﴿٥٢﴾ وَرَأَى الْمُجْرِمُونَ
 النَّارَ فَظَنُّوا أَنَّهُم مُّوَاقِعُوهَا وَلَمْ يَجِدُوا عَنْهَا مَصْرِفًا ﴿٥٣﴾



46.- Cửa cái và con cái là những món trang hoàng của đời sống trần tục này trong lúc chỉ có việc làm phúc đức mới tồn tại. Đối với Allah việc làm phúc đức là tốt nhất về phương diện tưởng thưởng và hy vọng.

47.- Và Ngày mà TA sẽ dỡ mất các ngọn núi và Người sẽ thấy mặt đất sẽ trống trải bằng phẳng và TA sẽ tập trung chúng lại và sẽ không bỏ sót một người nào;

48.- Và chúng sẽ được dẫn đến trước mặt *Rabb* của Người sắp thành hàng ngũ chỉnh tề. “Chắc chắn các người đến gặp TA giống như tình trạng TA đã tạo các người lần đầu. Ấy! Phải chăng các người đã nghĩ TA sẽ không bao giờ định đoạt việc hội ngộ này với các người hay sao?”

49.- Và quyển sổ (của chúng) sẽ được mang đặt trước mặt. Rồi Người sẽ thấy những kẻ tội lỗi kinh hãi về những điều ghi trong đó. Và chúng sẽ than: “Ôi, thật khổ thân chúng tôi! Một quyển sổ gì như thế này! Nó ghi không sót một điều nào dù nhỏ hay lớn.” Và chúng sẽ thấy xuất hiện trước mặt chúng tất cả những điều mà chúng đã làm. Và *Rabb* của Người sẽ không đối xử bất công với một ai cả.

50.- Và khi TA phán cho các Thiên thần: “Hãy phủ phục trước Ādam.” Do đó, chúng phủ phục ngoại trừ Iblīs. Nó thuộc loài *Jinn*¹. Nó bất tuân Mệnh lệnh của *Rabb* của nó. Thế phải chăng các người chấp nhận nó và con cháu của nó làm kẻ bảo hộ của các người thay vì TA trong lúc chúng là kẻ thù của các người hay sao? Việc đổi chác này của những kẻ làm điều sai quấy thật là xấu xa.

51.- TA đâu có gọi chúng (*Jinn*) đến chứng kiến việc tạo hóa các tầng trời và trái đất và ngay cả việc tạo hóa bản thân của chúng; và TA cũng đã không nhận những kẻ dặt thiên hạ đi lạc làm người ủng hộ.

52.- Và Ngày mà Ngài sẽ bảo (những kẻ tôn thờ *Jinn*;) “Các người hãy cầu nguyện những kẻ mà các người tưởng tượng là những vị 'hợp tác' của TA!” Bởi thế, họ cầu nguyện chúng, nhưng chúng không đáp lời họ. Và TA sẽ đặt một bức chắn phân cách giữa bọn chúng.

53.- Và những kẻ tội lỗi sẽ nhìn thấy Lửa (của Hỏa ngục). Rồi chúng sẽ nghĩ rằng chúng sẽ sa vào đó và sẽ không tìm thấy một lối thoát nào ra khỏi đó.

¹ *Jinn* là một loại tạo vật của Allah, được tạo bằng hơi lửa. Chúng sống và sinh hoạt như loài người, nhưng mắt thường của chúng ta không nhìn thấy. *Jinn* được phân thành hai loại: Muslim và không Muslim.

وَلَقَدْ صَرَّفْنَا فِي هَذَا الْقُرْآنِ لِلنَّاسِ مِنْ كُلِّ مَثَلٍ وَكَانَ
 الْإِنْسَانُ أَكْثَرِ شَيْءٍ جَدَلًا ﴿٥٤﴾ وَمَا مَنَعَ النَّاسَ أَنْ يُؤْمِنُوا
 إِذْ جَاءَهُمُ الْهُدَىٰ وَيَسْتَغْفِرُوا رَبَّهُمْ إِلَّا أَنْ تَأْتِيَهُمْ سُنَّةٌ
 الْأُولَىٰ أَوْ يَأْتِيَهُمُ الْعَذَابُ قُبُلًا ﴿٥٥﴾ وَمَا نُرْسِلُ الْمُرْسَلِينَ
 إِلَّا مُبَشِّرِينَ وَمُنذِرِينَ وَيُجَادِلُ الَّذِينَ كَفَرُوا بِالْبَاطِلِ
 لِيُدْحِضُوا بِهِ الْحَقَّ وَاتَّخَذُوا آيَاتِي وَمَا أُنذِرُوا هُزُوًا ﴿٥٦﴾
 وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ ذُكِّرَ بِآيَاتِ رَبِّهِ فَأَعْرَضَ عَنْهَا وَنَسِيَ
 مَا قَدَّمَتْ يَدَاهُ إِنَّا جَعَلْنَا عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ أَكِنَّةً أَنْ يَفْقَهُوهُ
 وَفِي آذَانِهِمْ وَقْرًا وَإِنْ تَدْعُهُمْ إِلَى الْهُدَىٰ فَلَنْ يَهْتَدُوا إِذًا
 أَبَدًا ﴿٥٧﴾ وَرَبُّكَ الْغَفُورُ ذُو الرَّحْمَةِ لَوْ يُؤَاخِذُهُمْ بِمَا كَسَبُوا
 لَعَجَّلَ لَهُمُ الْعَذَابَ بَلْ لَهُمْ مَوْعِدٌ لَنْ يَجِدُوا مِنْ دُونِهِ
 مَوْبِلًا ﴿٥٨﴾ وَتِلْكَ الْقُرَىٰ أَهْلَكْنَاهُمْ لَمَّا ظَلَمُوا وَجَعَلْنَا
 لِمَهْلِكِهِمْ مَوْعِدًا ﴿٥٩﴾ وَإِذْ قَالَ مُوسَىٰ لِفَتَاهُ لَا أَبْرَحُ حَتَّىٰ
 أَبْلُغَ مَجْمَعَ الْبَحْرَيْنِ أَوْ أَمْضِيَ حُقُبًا ﴿٦٠﴾ فَلَمَّا بَلَغَا مَجْمَعَ
 بَيْنَهُمَا نَسِيَا حُوتَهُمَا فَاتَّخَذَ سَبِيلَهُ فِي الْبَحْرِ سَرَبًا ﴿٦١﴾

54.- Và chắc chắn TA đã trình bày trong *Qur'ān* đủ loại hình ảnh so sánh có lợi cho nhân loại; nhưng con người hay tranh luận nhất về nhiều vấn đề.

55.- Và không có gì cản trở loài người tin tưởng khi Chỉ đạo đã đến với họ và cầu xin *Rabb* của họ tha thứ ngoại trừ việc mong chờ cho đường lối của những người xưa sẽ xảy đến với họ hoặc hình phạt (của Allah) sẽ đến trực diện họ.

56.- Và TA đã cử phái các Sứ giả đến chỉ để mang tin mừng và cảnh cáo (nhân loại); nhưng những kẻ không tin tưởng chỉ muốn dùng luận điệu giả dối của mình để cãi vã và đánh đổ Chân lý. Và chúng mang những Dấu-hiệu và lời cảnh cáo của TA ra làm trò đùa để bỡn cợt.

57.- Và còn ai sai quấy hơn kẻ đã được nhắc nhở bằng những Lời mặc khải của *Rabb* của y nhưng quay lánh xa chúng và quên mất những điều (tội lỗi) mà bàn tay của y đã gửi đi trước? Quả thật, TA (Allah) đã lấy những tấm màn phủ kín trái tim (tấm lòng) của chúng lại sợ rằng chúng hiểu được Nó (*Qur'ān*) và làm cho tai của chúng điếc; và nếu Người có gọi chúng đến với Chỉ đạo thì trong trường hợp đó, chúng sẽ vĩnh viễn không bao giờ chấp nhận Chỉ đạo.

58.- Và *Rabb* của Người Hằng tha thứ, đầy khoan dung. Nếu Ngài muốn gọi chúng đến xét xử về những điều (tội lỗi) mà chúng đã phạm thì chắc chắn Ngài sẽ thúc giục hình phạt chóng đến với chúng. Không, chúng còn có một dịp hẹn (gặp Ngài vào Ngày Phục sinh.) Lúc đó, chúng sẽ không bao giờ tìm được một chỗ thoát thân.

59.- (Người dân của) những thị trấn đó (của 'Ād, Thamūd..!) mà TA đã tiêu diệt khi chúng làm quấy. Và TA đã định giờ hẹn để tiêu diệt chúng.

60.- Và (hãy nhớ lại) khi *Mūsa* nói với tên tiểu đồng của Người: “Ta sẽ không bỏ cuộc mãi cho đến lúc Ta đến tận nơi tiếp giáp của hai vùng biển hoặc Ta sẽ tiếp tục cuộc hành trình vô hạn định.”

61.- Nhưng khi hai thầy trò đến chỗ tiếp giáp của hai biển, hai người quên lửng con Cá¹ của họ. Nó đã tìm đường nhảy xuống biển lội đi tự do như đi trong đường hầm.

¹ Nabi *Mūsa* ('alayhi sallam) tự cho mình hiểu biết hơn người thay vì nói duy chỉ Allah là Đấng Duy nhất hiểu biết tất cả. Nhân đó, Allah bảo Nabi *Mūsa* có một người bễ tôi khác của Allah cao kiến hơn Người. Allah bảo Nabi *Mūsa* bắt một con Cá sống bỏ vào một chiếc giỏ rồi lên đường đi tìm người bễ tôi cao kiến nọ để học hỏi thêm. Allah bảo Nabi *Mūsa* khi nào thấy con cá nhảy xuống biển lặn mất thì đó là nơi mà Người sẽ gặp người bễ tôi cao kiến của Allah.

فَلَمَّا جَاوَزَا قَالَ لِفَتَاهُ إِنِّي نَادَيْتُكَ لَقِينَا مِنْ سَفَرِنَا
 هَذَا نَصَبًا ﴿٦٢﴾ قَالَ أَرَأَيْتَ إِذْ أَوْيَيْنَا إِلَى الصَّخْرَةِ فَإِنِّي نَسِيتُ
 الْحَوْتَ وَمَا أَنَسَنِيتُ إِلَّا الشَّيْطَانَ أَنْ أَذْكَرَهُ، وَاتَّخَذَ سَبِيلَهُ
 فِي الْبَحْرِ عَجَبًا ﴿٦٣﴾ قَالَ ذَلِكَ مَا كُنَّا نَبْغُ فَأَرْتَدَّا عَلَىٰ آثَارِهِمَا
 قَصَصًا ﴿٦٤﴾ فَوَجَدَا عَبْدًا مِنْ عِبَادِنَا اتَيْنَاهُ رَحْمَةً مِنْ عِنْدِنَا
 وَعَلَّمْنَاهُ مِنْ لَدُنَّا عِلْمًا ﴿٦٥﴾ قَالَ لَهُ وَمُوسَىٰ هَلْ أَتَيْتَكَ عَلَىٰ أَنْ
 تُعَلِّمَنِي مِمَّا عَلَّمْتَ رُشْدًا ﴿٦٦﴾ قَالَ إِنَّكَ لَنْ تَسْتَطِيعَ مَعِيَ
 صَبْرًا ﴿٦٧﴾ وَكَيْفَ تَصْبِرُ عَلَىٰ مَا لَمْ تُحِطْ بِهِ خُبْرًا ﴿٦٨﴾ قَالَ
 سَتَجِدُنِي إِنْ شَاءَ اللَّهُ صَابِرًا وَلَا أَعْصِي لَكَ أَمْرًا ﴿٦٩﴾ قَالَ
 فَإِنِ اتَّبَعْتَنِي فَلَا تَسْأَلْنِي عَنْ شَيْءٍ حَتَّىٰ أُحَدِّثَ لَكَ مِنْهُ ذِكْرًا
 ﴿٧٠﴾ فَاَنْطَلَقَا حَتَّىٰ إِذَا رَكِبَا فِي السَّفِينَةِ خَرَقَهَا قَالَ أَخْرَقْتَهَا
 لِتُغْرِقَ أَهْلَهَا لَقَدْ جِئْتَ شَيْئًا إِمْرًا ﴿٧١﴾ قَالَ أَلَمْ أَقُلْ إِنَّكَ
 لَنْ تَسْتَطِيعَ مَعِيَ صَبْرًا ﴿٧٢﴾ قَالَ لَا تُؤْخِذْنِي بِمَا نَسِيتُ وَلَا
 تُرْهِقْنِي مِنْ أَمْرِي عُسْرًا ﴿٧٣﴾ فَاَنْطَلَقَا حَتَّىٰ إِذَا قَيَاغُلَمَا فَقْتَلَهُ
 قَالَ أَقْتَلْتَنِي سَأْزِيئَةً بِغَيْرِ نَفْسٍ لَقَدْ جِئْتَ شَيْئًا نُكْرًا ﴿٧٤﴾

62.- Do đó, khi hai thầy trò đi quá chỗ hẹn, (*Mūsa*) bảo tên tiểu đồng: “Hãy dọn bữa ăn sáng của chúng mình ra; chắc chắn chúng mình đã thấm mệt vì chuyến đi quá lâu này.”

63.- (Tên tiểu đồng) thưa: “Thầy có thấy (điều gì hay không) khi chúng ta đang tiến đến mũi đá? Bởi vì tôi đã quên lửng (chuyện của) con Cá và chỉ có Shaytān đã làm cho tôi quên thưa (chuyện của nó) với Thầy; và nó đã tìm đường nhảy xuống biển đi mất dạng một cách kỳ diệu.”

64.- *Mūsa* bảo: “Chỗ đó là địa điểm mà chúng ta đang tìm.” Do đó, hai người nương theo dấu vết cũ mà quay trở lại chỗ hẹn.

65.- Thế là họ gặp được một người bề tôi¹ của TA (Allah) mà TA đã ban cho hồng-ân và đã được TA dạy cho Kiến-thức của TA.

66.- *Mūsa* thưa với Người lạ (*Al-Khidir*): “Tôi theo thầy được chẳng để thầy dạy tôi Chân lý cao thâm mà (Allah) đã chỉ dạy thầy?”

67.- Người lạ đáp: “Quả thật người sẽ không nhẫn nại được với ta.”

68.- “Và làm sao người có thể kiên nhẫn được với điều vượt quá sự hiểu biết của người.”

69.- (*Mūsa*) thưa: “Thầy sẽ thấy, nếu Allah muốn, tôi sẽ rất kiên nhẫn; và tôi sẽ không cãi thầy về bất cứ điều gì.”

70.- Người lạ đáp: “Vậy nếu người nhất định theo ta thì chớ hỏi ta về bất cứ điều gì trừ phi tự ta nói ra cho người biết.”

71.- Rồi hai người tiếp tục đi. Cho đến khi lên một chiếc thuyền Người lạ (*Khidir*) đục lỗ chiếc thuyền. (*Mūsa*) lên tiếng: “Phải chăng thầy đục lỗ nó để nhận chìm những người (hành khách) trên thuyền này hay sao? Chắc chắn thầy đã làm một điều hết sức tồi tệ.”

72.- Người lạ bảo: “Há ta đã không bảo chắc chắn người sẽ không thể chịu nổi với ta hay sao?”

73.- (*Mūsa*) thưa: “Xin thầy chớ rầy tôi về điều tôi đã trót quên và làm khó dễ tôi trong việc (học hỏi) của tôi.”

74.- Thế rồi hai người tiếp tục đi mãi cho đến khi gặp một đứa bé trai thì Người lạ giết chết nó. (*Mūsa*) lên tiếng: “Phải chăng thầy đã giết một người vô tội đã không giết ai hay sao? Chắc chắn thầy đã phạm một điều hết sức tội lỗi.”

¹ *Nabi Al-Khidir* (a.s.) (Xem Sahih Al-Bukhari, tập 6, Hadith số 249)

* قَالَ أَلَمْ أَقُلْ لَّكَ إِنَّكَ لَنْ تَسْتَطِيعَ مَعِيَ صَبْرًا ﴿٧٥﴾ قَالَ إِنْ
 سَأَلْتُكَ عَنْ شَيْءٍ بَعْدَهَا فَلَا تُصَدِّقْنِي بِمَا قَدْ بَلَغْتَ مِنْ لَدُنِّي عُذْرًا
 ﴿٧٦﴾ فَأَنْطَلَقَا حَتَّى إِذَا أَتَيَا أَهْلَ قَرْيَةٍ اسْتَطَعَمَا أَهْلَهَا فَأَبْوَأُ
 أَنْ يُضَيِّفُوهُمَا فَوَجَدَا فِيهَا جِدَارًا يُرِيدُ أَنْ يَنْقَضَ فَأَقَامَهُ
 قَالَ لَوْ شِئْتَ لَتَّخَذْتَ عَلَيْهِ أَجْرًا ﴿٧٧﴾ قَالَ هَذَا فِرَاقُ بَيْنِي
 وَبَيْنِكَ سَأُنَبِّئُكَ بِتَأْوِيلِ مَا لَمْ تَسْتَطِعْ عَلَيْهِ صَبْرًا ﴿٧٨﴾ أَمَّا
 السَّفِينَةُ فَكَانَتْ لِمَسْكِينٍ يَعْمَلُونَ فِي الْبَحْرِ فَأَرَدْتُ أَنْ
 أَعِيبَهَا وَكَانَ وَرَاءَهُمْ مَلِكٌ يَأْخُذُ كُلَّ سَفِينَةٍ غَصْبًا ﴿٧٩﴾ وَأَمَّا
 الْغُلَامُ فَكَانَ أَبَوَاهُ مُؤْمِنَيْنِ فَخَشِينَا أَنْ يُرْهِقَهُمَا طُغْيَانًا
 وَكُفْرًا ﴿٨٠﴾ فَأَرَدْنَا أَنْ يُبَدِّلَهُمَا رَبُّهُمَا خَيْرًا مِنْهُ زَكَاةً وَأَقْرَبَ
 رُحْمًا ﴿٨١﴾ وَأَمَّا الْجِدَارُ فَكَانَ لِغُلَامَيْنِ يَتِيمَيْنِ فِي الْمَدِينَةِ
 وَكَانَ تَحْتَهُ كَنْزٌ لَهُمَا وَكَانَ أَبُوهُمَا صَالِحًا فَأَرَادَ رَبُّكَ أَنْ
 يَبْلُغَا أَشُدَّهُمَا وَيَسْتَخْرِجَا كَنْزَهُمَا رَحْمَةً مِنْ رَبِّكَ
 وَمَا فَعَلْتُهُ وَعَنْ أَمْرِي ذَلِكَ تَأْوِيلُ مَا لَمْ تَسْتَطِعْ عَلَيْهِ صَبْرًا ﴿٨٢﴾
 وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الْقَرْنَيْنِ قُلْ سَأَتْلُوا عَلَيْكُمْ مِنْهُ ذِكْرًا ﴿٨٣﴾

75.- Người lạ đáp: “Há ta đã không bảo người rằng người sẽ không bao giờ chịu nổi với ta hay sao?”

76.- (*Mūsa*) thưa: “Nếu sau này tôi còn hỏi thầy điều gì thì chớ để cho tôi theo thầy nữa. Chắc chắn thầy sẽ có đủ lý do để từ chối (lời khẩn khoản của) tôi.

77.- Rồi hai người tiếp tục đi mãi cho đến khi gặp dân cư của một thị trấn. Họ hỏi xin thức ăn của họ, nhưng bị từ chối. Sau đó, hai người thấy trong thị trấn có một bức tường gần muốn ngã, nhưng Người lạ dựng nó đứng thẳng trở lại. (*Mūsa*) lên tiếng: “Nếu thầy muốn, thầy có thể đòi thị dân trả công thầy về việc này!”

78.- Người lạ bảo: “Đây là lúc ta và người chia tay. Bây giờ ta cho người biết ý nghĩa về những việc mà người không có đủ kiên nhẫn để học hỏi.

79.- “Về chiếc thuyền, nó là tài sản của những người nghèo làm ăn trên biển. Nhưng ta muốn làm cho nó hư đi bởi vì đằng sau họ có một ông vua hay dùng cường quyền mà tịch thu tất cả những chiếc thuyền (của người khác).

80.- “Và về đứa trẻ, bởi vì cha mẹ của nó là những người có đức tin nên chúng tôi sợ rằng do hành động thái quá và vô ơn của nó (đối với Allah), nó sẽ làm cho cha mẹ của nó buồn phiền.

81.- “Do đó, chúng tôi mong rằng *Rabb* (Allah) của cha mẹ (của nó) sẽ ban lại cho hai người một đứa con trai khác tính tình trong sạch và gần với sự khoan dung hơn.

82.- “Và về bức tường, bởi vì nó là tài sản của hai đứa trẻ mồ côi trong thị trấn và phía dưới có một kho tàng để dành cho chúng và người cha của chúng là một người đạo đức nên *Rabb* (Allah) của người (*Mūsa*) muốn rằng khi hai đứa trẻ ấy trưởng thành chúng sẽ lấy kho tàng của chúng ra (sử dụng), như là một Hồng Ân của *Rabb* của người. Và ta đã không tự ý làm ra chuyện đó¹. Đó là lời giải thích về những điều mà người không thể nhẫn nại được.”

83.- Và họ hỏi Người (Muhammad!) về *Zul-Qarnayn*². Hãy bảo họ: “Ta sẽ đọc cho các người hồi ký của Người.”

¹ Nabi Al-Khidir đã không hành động theo ý riêng mà chỉ tuân hành mệnh lệnh của Allah.

² Qarn là chiếc sừng. Zul-Qarnayn là người có hai chiếc sừng. Một số học giả cho Người là Alexander the Great (A-lét-giăng-đơ Đại đế), có người cho là một vị hoàng đế của Ba-tư.

إِنَّا مَكَّنَّا لَهُ فِي الْأَرْضِ وَءَاتَيْنَاهُ مِنْ كُلِّ شَيْءٍ سَبَبًا ﴿٨٤﴾ فَاتَّبَعَ سَبَبًا
 حَتَّىٰ إِذَا بَلَغَ مَغْرِبَ الشَّمْسِ وَجَدَهَا تَغْرُبُ فِي عَيْنٍ حَمِئَةٍ
 وَوَجَدَ عِنْدَهَا قَوْمًا قُلْنَا يَاذَا الْقَرْنَيْنِ إِمَّا أَنْ تُعَذِّبَ وَإِمَّا أَنْ تَتَّخِذَ
 فِيهِمْ حُسْنًا ﴿٨٥﴾ قَالَ أَمَّا مَنْ ظَلَمَ فَسَوْفَ نَعَذِّبُهُ ثُمَّ يُرَدُّ إِلَىٰ رَبِّهِ
 فَيُعَذِّبُهُ وَعَذَابُنَا كَرِيمًا ﴿٨٦﴾ وَأَمَّا مَنْ ءَامَنَ وَعَمِلَ صَالِحًا فَلَهُ جُزْءٌ
 الْحَسَنُ وَسَنَقُولُ لَهُ مِنْ أَمْرِنَا يُسْرًا ﴿٨٧﴾ ثُمَّ اتَّبَعَ سَبَبًا ﴿٨٨﴾ حَتَّىٰ
 إِذَا بَلَغَ مَطْلِعَ الشَّمْسِ وَجَدَهَا تَطَّلِعُ عَلَىٰ قَوْمٍ لَمْ يَجْعَلْ لَهُم مِّن
 دُونِهَا سِتْرًا ﴿٨٩﴾ كَذَلِكَ وَقَدْ أَحَطْنَا بِمَا لَدَيْهِ خُبْرًا ﴿٩٠﴾ ثُمَّ
 اتَّبَعَ سَبَبًا ﴿٩١﴾ حَتَّىٰ إِذَا بَلَغَ بَيْنَ السَّدَّيْنِ وَجَدَ مِنْ دُونِهِمَا قَوْمًا
 لَّا يَكَادُونَ يَفْقَهُونَ قَوْلًا ﴿٩٢﴾ قَالُوا يَاذَا الْقَرْنَيْنِ إِنَّا يَا جُوجَ
 وَمَأْجُوجَ مُفْسِدُونَ فِي الْأَرْضِ فَهَلْ نَجْعَلُ لَكَ خَرْجًا عَلَىٰ أَنْ
 تَجْعَلَ بَيْنَنَا وَبَيْنَهُمْ سَدًّا ﴿٩٣﴾ قَالَ مَا مَكَّنِّي فِيهِ رَبِّي خَيْرٌ فَأَعِينُونِي
 بِقُوَّةٍ أَجْعَلْ بَيْنَكُمْ وَبَيْنَهُمْ رَدْمًا ﴿٩٤﴾ ءَاتُونِي زُبُرَ الْحَدِيدِ حَتَّىٰ إِذَا سَاوَىٰ
 بَيْنَ الصَّدَفَيْنِ قَالَ انْفُخُوا حَتَّىٰ إِذَا جَعَلَهُ نَارًا قَالَ ءَاتُونِي أُفْرِغْ عَلَيْهِ
 قَطْرًا ﴿٩٥﴾ فَمَا اسْتَطَعُوا أَنْ يَظْهَرُوهُ وَمَا اسْتَطَعُوا لَهُ نَقْبًا ﴿٩٦﴾

84.- Quả thật, TA đã định cư Người trên trái đất và đã ban cho Người phương tiện về mọi mặt.

85.- Do đó, Người đi theo một con đường.

86.- Cho đến khi Người đến một nơi (của phía) mặt trời lặn; Người thấy nó lặn xuống một dòng suối nước đục ngầu và thấy một đám dân sống gần đó. TA phán: “Hỡi *Zul-Qarnayn!* hoặc nhà người trừng phạt chúng hoặc nhà người đối xử nhân đạo với chúng.”

87.- Người thưa: “Đối với ai làm điều sai quấy thì chúng tôi sẽ trừng trị y rồi y sẽ được đưa về trình diện *Rabb* của y, rồi Ngài sẽ trừng phạt y vô cùng khủng khiếp.

88.- “Nhưng đối với ai tin tưởng và làm việc thiện, thì y sẽ được một phần thưởng tốt và chúng tôi sẽ nói với y lời lẽ dịu dàng về mệnh lệnh của chúng tôi.”

89.- Rồi Người (*Zul-Qarnayn*) đi theo một con đường (khác).

90.- Cho đến khi Người đến một nơi (về phía) mặt trời mọc và thấy nó mọc trên một đám người mà TA đã không ban một tấm phủ nào để che (nắng) mặt trời.

91.- (Người để mặc họ sống) như thế. Chắc chắn TA (Allah) quán triệt mọi điều mà Người có.

92.- Rồi Người đi theo một con đường (khác),

93.- Cho đến khi Người đến một chỗ giữa hai ngọn núi và thấy gần hai ngọn núi có một số dân hầu như không hiểu được một lời lẽ nào cả.

94.- Họ nói: “Hỡi *Zul-Qarnayn!* Quả thật, *Ya'jūj* và *Ma'jūj*¹ phá hoại trong xứ. Chúng tôi có phải dâng lễ vật cho ngài đặng ngài có thể dựng một (bức thành) để ngăn cản chúng khỏi chúng tôi được chăng?”

95.- Người bảo: “Cái (quyền lực) mà *Rabb* của ta ban cho ta tốt hơn (cống vật của các người). Do đó, các người chỉ giúp ta sức lực, ta sẽ dựng một bức thành ngăn cách các người khỏi bọn chúng.

96.- “Hãy mang đến cho ta những thỏi sắt.” Cuối cùng khi lấp bằng chỗ trống của hai sườn núi, Người bảo: “Hãy (dùng bề thối của các người mà) thối.” Cho đến khi Người làm cho nó (đỏ) như lửa, Người bảo: “Hãy mang đến cho ta loại chì nấu chảy để ta đổ lên đó.”

97.- Bởi thế chúng (*Ya'jūj* và *Ma'jūj*) không thể trèo qua tường và cũng không đào thủng nó được.

¹ Gog và Magog trong Kinh thánh (Bible).

قَالَ هَذَا رَحْمَةٌ مِّن رَّبِّي فَإِذَا جَاءَ وَعْدُ رَبِّي جَعَلَهُ دَكَّاءَ وَكَانَ وَعْدُ رَبِّي
 حَقًّا ﴿٩٨﴾ * وَتَرَكْنَا بَعْضَهُمْ يَوْمَئِذٍ يَمُوجُ فِي بَعْضٍ وَنُفِخَ فِي الصُّورِ
 فَجَمَعْنَاهُمْ جَمْعًا ﴿٩٩﴾ وَعَرَضْنَا جَهَنَّمَ يَوْمَئِذٍ لِلْكَافِرِينَ عَرْضًا ﴿١٠٠﴾
 الَّذِينَ كَانَتْ أَعْيُنُهُمْ فِي غِطَاءٍ عَن ذِكْرِي وَكَانُوا لَا يَسْتَطِيعُونَ سَمْعًا
 ﴿١٠١﴾ أَفَحَسِبَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَن يَتَّخِذُوا عِبَادِي مِن دُونِي أَوْلِيَاءَ إِنَّا
 أَعْتَدْنَا جَهَنَّمَ لِلْكَافِرِينَ نُزُلًا ﴿١٠٢﴾ قُلْ هَلْ نُنَبِّئُكُمْ بِالْأَخْسَرِينَ أَعْمَالًا
 ﴿١٠٣﴾ الَّذِينَ ضَلَّ سَعِيُهُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَهُمْ يُحْسَبُونَ أَنَّهُمْ يُحْسِنُونَ
 صُنْعًا ﴿١٠٤﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِ رَبِّهِمْ وَلِقَائِهِ فَحَبِطَتْ
 أَعْمَالُهُمْ فَلَا نُقِيمُ لَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَزَنًا ﴿١٠٥﴾ ذَلِكَ جَزَاءُ الَّذِينَ جَاءَهُمُ
 بِمَا كَفَرُوا وَأُتُوا بِآيَاتِنَا وَرُسُلِي هُزُوا ﴿١٠٦﴾ إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا
 الصَّالِحَاتِ كَانَتْ لَهُمْ جَنَّاتُ الْفِرْدَوْسِ نُزُلًا ﴿١٠٧﴾ خَالِدِينَ فِيهَا
 لَا يَبْغُونَ عَنْهَا حِوَلًا ﴿١٠٨﴾ قُلْ لَوْ كَانَ الْبَحْرُ مَدَادًا لَكَلِمَتِ رَبِّي لَنَفَذَ
 الْبَحْرُ قَبْلَ أَنْ تَنفَذَ كَلِمَتُ رَبِّي وَلَوْ جِئْنَا بِمِثْلِهِ مَدَدًا ﴿١٠٩﴾ قُلْ إِنَّمَا
 أَنَا بَشَرٌ مِّثْلُكُمْ يُوحَىٰ إِلَيَّ أَنَّمَا إِلَهُكُمُ اللَّهُ وَحْدٌ فَمَن كَانَ يَرْجُوا
 لِقَاءَ رَبِّهِ فَلْيَعْمَلْ عَمَلًا صَالِحًا وَلَا يُشْرِكْ بِعِبَادَةِ رَبِّهِ أَحَدًا ﴿١١٠﴾

98.- Người bảo: “Đây là một Hồng ân từ *Rabb* của ta. Nhưng khi Lời hứa của *Rabb* của ta thể hiện, Ngài sẽ làm cho nó bể tan tành. Và Lời hứa của *Rabb* của ta luôn luôn thật.”

99.- Và vào Ngày đó, *TA* sẽ để cho chúng (ồ-at) nổi lên như làn sóng chồng lên nhau, và tiếng tù-và sẽ được thổi lên và *TA* sẽ tập trung chúng lại, toàn bộ.

100.- Và vào Ngày đó, *TA* sẽ trưng bày Hỏa ngục ra trước mặt những kẻ vô đức tin rõ ràng cho chúng thấy:

101.- Những ai mà cặp mắt bị che lấp bởi một lớp màng khiến chúng quên lời Nhắc nhở của *TA* (Qur'ān), và cũng không thể nghe được.

102.- Thế phải chăng những kẻ không có đức tin nghĩ rằng chúng có thể nhận các bầy tôi của *TA* làm chủ nhân thay vì *TA* hay sao? Quả thật, *TA* đã chuẩn bị sẵn Hỏa ngục cho những kẻ không tin làm một nơi giải trí.

103.- Hãy bảo (họ): “Chúng tôi có phải báo cho các ông biết những kẻ mất mát nhất về phương diện việc làm (là ai chẳng?)

104.- “Những ai đã phí mất công lao nơi trần gian trong lúc họ nghĩ rằng họ đang được điều tốt trong việc làm của họ.”

105.- Họ là những kẻ đã phủ nhận các Dấu hiệu của *Rabb* của họ và việc gặp gỡ lại Ngài (ở Đời sau). Do đó, việc làm của họ sẽ trở thành vô nghĩa. Bởi thế vào Ngày Phục sinh *TA* (Allah) sẽ không trả cho họ một cân (giá trị) nào cả.

106.- Như thế; phần quả báo của họ là Hỏa ngục bởi vì họ không tin tưởng và đã chế nhạo các Lời mặc khải và các Sứ giả của *TA*.

107.- Quả thật! Những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ được ân thưởng các Ngôi vườn hạnh phúc (Thiên đàng) làm nơi giải trí.

108.- Trong đó, họ sẽ sống (đời đời) và sẽ không mong đi nơi khác.

109.- Hãy bảo: “Nếu đại dương dùng làm mực (để viết) những Lời phán của *Rabb* của ta thì chắc chắn đại dương sẽ ráo cạn trước khi dứt Lời phán của *Rabb* của ta dẫu chúng tôi có mang một đại dương khác tương tự đến chêm thêm cho nó.”

110.- Hãy bảo: “Quả thật, Ta (Muhammad) là một người phàm như các người nhưng ta được mặc khải cho biết chắc chắn Thượng Đế của các người là một Thượng Đế Duy nhất. Do đó ai kỳ vọng được gặp lại *Rabb* của y, thì nên làm việc thiện và trong việc thờ phụng *Rabb* (Allah) của y, chớ nên dựng một ai làm vị ‘*hợp tác*’ của Ngài.